TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **45**/2024/HSST
Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Hiển V**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Huyền N**

2. Ông Lê Văn C

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Thị Hồng L** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn N** - Kiểm sát viên.

Ngày ** tháng * năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ***xét xử sơ thẩm, trực tuyến*** vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày ** tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh Q**; Sinh năm: 2005; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 4, xã Giao L, huyện Giao T, tỉnh Nam Đ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Phạm Văn Q, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Hồ Thị H (đã chết). Danh chỉ bản số: 04 lập ngày 14/12/2023 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: không

Bắt quả tang ngày 13/12/2023; Tạm giữ: 14/12/2023; Tạm giam: 23/12/2023

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1967; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 39A10 T^2, Quỳnh M, phường Quỳnh M, quận Hai Bà T, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Quỳnh H, sinh năm

2005; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22 ngõ 8 H, phường H, quận H, thành phố H. Nơi ở hiện tại: NO27LK29 H, phường H, quận H, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00’ ngày **/12/2023, Phạm Minh Q (Sinh năm: 2005, địa chỉ: xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh N) đi bộ vào sân trường Đại học Bách Khoa Hà Nội với ý định sẽ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 20h30 cùng ngày, Q đi vào trong bãi gửi xe nhà D3 Đại học Bách Khoa - Hà Nội thì phát hiện có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng-đen-bạc BKS: 29T1-67*.**, số khung: RLHHC1257FY30****, số máy: HC12E730**** để trong bãi gửi xe, quan sát thấy không có ai để ý nên Q đã dắt chiếc xe máy về phía hàng rào cuối bãi gửi xe rồi lách chiếc xe máy qua khe hở giữa hàng rào bãi gửi xe và sân trường Đại học Bách Khoa Hà Nội để dắt chiếc xe máy ra khỏi bãi xe nhằm mục đích trộm cắp. Sau khi dắt được chiếc xe máy ra khỏi bãi gửi xe, Q tiếp tục dắt bộ chiếc xe máy về hướng cổng trường để tẩu thoát. Khi Q đang dắt chiếc xe máy trên đến trước sân Thư viện của trường thì bị cơ quan Công an cùng lực lượng bảo vệ nhà trường bắt quả tang. Tại chỗ, Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa Q về trụ sở để làm rõ sự việc.

Ngoài ra thu giữ của Phạm Minh Q 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng, số Imei: 353336079562***.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày **/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng-đen-bạc BKS: 29T1-67*.** đã qua sử dụng có trị giá là 17.000.000 đồng.

Lời khai của bị can Phạm Minh Q cùng người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Về chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng bị thu giữ: Q khai sử dụng liên lạc cá nhân.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - đen BKS: 29T1-67*.**, Số khung: 307***, số máy: 7307***. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T (địa chỉ: tổ dân phố số 10 V, H, H.) Lấy lời khai anh T cho biết chiếc xe máy trên anh T đã bán cho cháu ruột là chị Nguyễn Quỳnh H (Sinh năm 2005, trú tại: No 27 LK29 H, H, H, H) vào

khoảng đầu tháng 10/2023. Hiện chiếc xe máy trên chị H là chủ sở hữu. Ngày 08/02/2024, Cơ quan điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho chị H. Sau khi nhận lại tài sản, chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 22/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Phạm Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động bị thu giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, Phạm Minh Q đã có hành vi trộm cắp 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng-đen-bạc BKS: 29T1-67*.** trị giá 17.000.000 đồng của chị Nguyễn Quỳnh H tại bãi gửi xe D3 trường Đại học Bách Khoa, phường Bách Khoa,

quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây bức xúc trong dư luận, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và ăn năn hối hận, vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cũng như chủ tài sản đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xử lý tang vật:

Điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Minh Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng:

+ Khoản 1 điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

3. Xử phạt: bị cáo **Phạm Minh Q 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **/**/2023.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

4. Tang vật:

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh Q 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng (đã qua sử dụng), số Imei: 353336079562***

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số TV: 99/24 ngày 28/02/2024).

5. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam số 1, CATP HN;
- Chi cục THA Q. Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Bị hại, Phạm Văn C;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiển V